

chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
	Thuyết minh tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nhà thầu có bản thuyết minh tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Đạt
		Nhà thầu không có bản thuyết minh tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Không đạt
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
	Thuyết minh mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nhà thầu có bản thuyết minh mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Đạt
		Nhà thầu không có bản thuyết minh mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
	Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện	Nhà thầu có thuyết minh về Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ yêu cầu của gói thầu	Đạt
		Nhà thầu không có thuyết minh về Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ yêu cầu của gói thầu	Không đạt
	Yêu cầu về quy trình nghiệp vụ để cung cấp dịch vụ	Nhà thầu có phương án hỗ trợ kỹ thuật, quy trình cung cấp dịch vụ, quy trình xử lý sự cố, địa chỉ trực tiếp để tiếp nhận thông tin bảo trì, xử lý sự cố	Đạt
		Nhà thầu không có phương án hỗ trợ kỹ thuật, quy trình cung cấp dịch vụ, quy trình xử lý sự cố, địa chỉ trực tiếp để tiếp nhận thông tin bảo trì, xử lý sự cố	Không đạt
	Yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin	Nhà thầu cam kết bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước nơi Nhà thầu cung cấp dịch vụ, tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Luật bảo vệ bí mật nhà nước	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		Nhà thầu không cam kết bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước nơi Nhà thầu cung cấp dịch vụ, tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Luật bảo vệ bí mật nhà nước	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
	Bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu có bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng thời gian triển khai theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu không có bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng thời gian triển khai theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thực hiện dịch vụ		
	Mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thực hiện dịch vụ	Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT	Đạt
	Mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thực hiện dịch vụ	Không đáp ứng một trong các yêu cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT	Không đạt
6	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	Nhà thầu có cam kết đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	Đạt
	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	Nhà thầu không có cam kết đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	Không đạt
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng		
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết kê khai thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có cam kết kê khai thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
8	Yêu cầu khác		
	Yêu cầu về năng lực tiếp nhận, ứng cứu xử lý sự cố tại 33 Tỉnh/Thành phố (không tính Đà Nẵng)	Nhà thầu có tài liệu chứng minh có chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc tương đương tại 33 Tỉnh/Thành phố (không tính Đà Nẵng)	Đạt
	Yêu cầu về năng lực tiếp nhận, ứng cứu xử lý sự cố tại 33 Tỉnh/Thành phố (không tính Đà Nẵng)	Nhà thầu không có tài liệu chứng minh có chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc tương đương tại 33 Tỉnh/Thành phố (không tính Đà Nẵng)	Không đạt

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.